ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN NAM ĐÔNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 153 /KH-UBND	*Nam Đông, ngày 03 tháng 6 năm 2021*

KẾ HOẠCH
Hành động thực hiện Chương trình củng cố, phát triển và nâng cao chất lượng dịch vụ kế hoạch hóa gia đình của huyện Nam Đông đến năm 2030

Thực hiện Kế hoạch số 81/KH-UBND ngày 10 tháng 3 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về Hành động thực hiện Chương trình củng cố, phát triển và nâng cao chất lượng dịch vụ kế hoạch hóa gia đình của tỉnh Thừa Thiên Huế đến năm 2030. Ủy ban nhân dân huyện ban hành Kế hoạch Hành động thực hiện Chương trình củng cố, phát triển và nâng cao chất lượng dịch vụ kế hoạch hóa gia đình của huyện Nam Đông đến năm 2030 cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU:

1. Mục tiêu chung:

Cung cấp đầy đủ, đa dạng, kịp thời, an toàn, thuận tiện có chất lượng cao các dịch vụ kế hoạch hóa gia đình (KHHGĐ), đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của người dân, nhằm góp phần điều chỉnh mức sinh phù hợp, bảo đảm phát triển nhanh, bền vững của huyện Nam Đông và thực hiện thành công Chiến lược Dân số Việt Nam đến năm 2030.

2. Mục tiêu cụ thể:

- 100% phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ được tiếp cận thuận tiện với các biện pháp tránh thai (BPTT) hiện đại, hỗ trợ sinh sản, dự phòng vô sinh tại cộng đồng. Tỷ lệ phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ đang sử dụng BPTT hiện đại đạt 70% vào năm 2025, đạt 74% vào năm 2030.

- 75% cơ sở cung cấp dịch vụ kế hoạch hóa gia đình đạt tiêu chuẩn chất lượng theo quy định.

- 100% các xã, thị trấn tiếp tục triển khai cung ứng các biện pháp tránh thai phi lâm sàng thông qua đội ngũ cộng tác viên dân số, nhân viên y tế thôn, tổ dân phố vào năm 2025 và duy trì năm 2030.

- 75% Trạm Y tế tuyến xã có đủ khả năng cung cấp các biện pháp tránh thai theo quy định vào năm 2025, đạt 95% vào năm 2030.

- Cấp huyện có cơ sở y tế cung cấp dịch vụ kế hoạch hóa gia đình, thực hiện các biện pháp tránh thai lâm sàng; hỗ trợ kỹ thuật cho tuyến dưới vào năm 2025 và duy trì năm 2030.

- 100% các xã, thị trấn thường xuyên tổ chức tuyên truyền, vận động người dân thực hiện KHHGĐ, sử dụng biện pháp tránh thai; hệ lụy của phá thai, nhất là đối với vị thành niên, thanh niên vào năm 2025 và duy trì đến năm 2030.

II. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG

1. Phạm vi: Thực hiện trên phạm vị toàn huyện Nam Đông.

2. Đối tượng:

- Đối tượng thụ hưởng: Nam, nữ trong độ tuổi sinh đẻ, chú trọng vị thành niên, thanh niên, người lao động.

- Đối tượng tác động: Người dân trong toàn xã hội; ban ngành, đoàn thể; cán bộ y tế, dân số; tổ chức, cá nhân tham gia thực hiện chương trình.

III. NỘI DUNG, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Hoàn thiện cơ chế chính sách về cung cấp phương tiện tránh thai, dịch vụ KHHGĐ tại huyện:

- Thực hiện các chính sách, quy định; hướng dẫn chuyên môn, kỹ thuật về chương trình củng cố, phát triển và nâng cao chất lượng dịch vụ kế hoạch hóa gia đình (theo văn bản hướng dẫn của Trung ương, tỉnh).

- Xây dựng và ban hành các văn bản chỉ đạo thực hiện chương trình cho cơ sở, có biện pháp điều chỉnh kịp thời, phù hợp với thực tiễn trong từng giai đoạn. Tổ chức Hội nghị, hội thảo để tuyên truyền, phổ biến các văn bản chỉ đạo. Tiếp tục đẩy mạnh tiếp thị xã hội, xã hội hóa các phương tiện tránh thai và dịch vụ KHHGĐ.

- Thử nghiệm, phổ biến các kỹ thuật mới, hiện đại nâng cao chất lượng dịch vụ kế hoạch hóa gia đình (theo văn bản hướng dẫn của Trung ương, tỉnh).

2. Tuyên truyền, vận động thay đổi hành vi:

a) Thường xuyên cung cấp thông tin về tình hình công tác dân số cho lãnh đạo cấp ủy Đảng, Chính quyền. Phối hợp nhịp nhàng giữa các ban ngành đoàn thể vận động các tổ chức, cá nhân tham gia xã hội hóa cung ứng phương tiện tránh thai, dịch vụ kế hoạch gia đình.

- Đẩy mạnh tuyên truyền sâu, rộng các nội dung Nghị quyết 21-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về công tác dân số trong tình hình mới, nhằm tạo sự đồng thuận trong toàn xã hội về việc chuyển hướng chính sách dân số từ tập trung vào kế hoạch hóa gia đình sang giải quyết toàn diện các vấn đề dân số bao gồm quy mô, cơ cấu, phân bố và nâng cao chất lượng dân số. Đặc biệt tập trung tuyên truyền nội dung tiếp tục thực hiện giảm sinh, giảm sinh con thứ 3 trở lên.

- Phối hợp với các cơ quan truyền thông của huyện, xã tăng cường phát sóng, đăng tải các tin, bài, phóng sự,… về cung ứng phương tiện tránh thai, sức khỏe sinh sản, thực hiện các biện pháp tránh thai và nâng cao chất lượng dịch vụ kế hoạch hóa gia đình.

b) Đa dạng hóa các loại hình truyền thông, chú trọng kênh thông tin đại chúng; tăng cường áp dụng công nghệ hiện đại, Internet, mạng xã hội trong tuyên truyền, vận động về kế hoạch hóa gia đình; lồng ghép với các hoạt động truyền thông của các chương trình, đề án khác,...tại địa phương.

- Đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền, vận động các hình thức đa dạng, phong phú, sinh động, hấp dẫn và thuyết phục. Nâng cao hiệu quả truyền thông qua các phương tiện thông tin đại chúng, chú trọng mở rộng các hình thức truyền thông hiện đại để cung cấp thông tin, tư vấn về dịch vụ KHHGĐ qua Internet, trang điện tử, mạng xã hội, điện thoại di động,... Sử dụng hợp lý các loại hình văn hóa, văn nghệ, giải trí. Phát huy vai trò của người có ảnh hưởng với công chúng, gia đình và dòng họ như những người nổi tiếng trong các lĩnh vực chính trị, khoa học, văn hóa, nghệ thuật... Ngoài ra, cũng cần quan tâm các hoạt động truyền thông trực tiếp tại nhà, tại cộng đồng thông qua đội ngũ cộng tác viên dân số, nhân viên y tế thôn bản,...

- Tăng cường truyền thông về dịch vụ KHHGĐ trên các trang tin có nhiều người truy cập cụ thể với từng nhóm đối tượng đích.

- Chuyển tải các nội dung, tài liệu truyền thông về KHHGĐ từ bản tin sang bản điện tử đưa lên mạng Internet; biên soạn và phát hành các sản phẩm truyền thông như tờ rơi, sách mỏng, băng đĩa,…

c) Đổi mới nội dung, phương pháp giáo dục dân số, sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục, giới và giới tính trong nhà trường phù hợp với từng cấp học, lứa tuổi:

- Xây dựng chương trình và tài liệu giáo dục dân số, sức khỏe tình dục, giới và giới tính phù hợp với từng cấp học (theo văn bản hướng dẫn của Trung ương, tỉnh).

d) Hướng dẫn tăng cường tư vấn, sử dụng dịch vụ kế hoạch hóa gia đình có chất lượng:

- Tập huấn kỹ năng truyền thông, tư vấn cho cán bộ y tế cơ sở tăng cường tư vấn trước, trong và sau khi sử dụng dịch vụ tại các cơ sở cung cấp dịch vụ KHHGĐ.

- Tập huấn kỹ năng truyền thông tư vấn tại cộng đồng về tình dục an toàn, hệ lụy của phá thai, hỗ trợ sinh sản, dự phòng vô sinh tại cộng đồng.

3. Phát triển mạng lưới dịch vụ kế hoạch hóa gia đình:

a) Củng cố mạng lưới cung cấp dịch vụ KHHGĐ ở các cấp; đầu tư, bổ sung cơ sở vật chất, trang thiết bị cho các cơ sở cung cấp dịch vụ KHHGĐ; ưu tiên đầu tư cho xã khó khăn, mức sinh cao.

- Rà soát, củng cố và kiện toàn mạng lưới cung cấp dịch vụ KHHGĐ, nhất là tuyến cơ sở. Bổ sung trang thiết bị, phương tiện tránh thai và hàng hóa sức khỏe sinh sản để đảm bảo các cơ sở y tế tuyến xã đủ năng lực thực hiện dịch vụ KHHGĐ theo quy định.

- Nâng cao năng lực cơ sở y tế thực hiện dịch vụ KHHGĐ, chú trọng các đơn vị khó khăn để đảm bảo tiêu chuẩn chất lượng cho tuyến y tế cơ sở thực hiện dịch vụ KHHGĐ.

- Củng cố mạng lưới cung cấp dịch vụ KHHGĐ theo hướng đảm bảo cơ sở y tế tuyến huyện cung cấp được tất cả các loại dịch vụ KHHGĐ, các cơ sở y tế tuyến xã cung cấp các dịch vụ KHHGĐ cơ bản. Tiếp tục duy trì nâng cao hiệu

quả việc phân phối các dịch vụ phi lâm sàng qua mạng lưới nhân viên y tế thôn bản, cộng tác viên dân số.

b) Đào tạo, đào tạo liên tục cho người cung cấp dịch vụ KHHGĐ, thực hiện biện pháp tránh thai; tập huấn bồi dưỡng kỹ năng tư vấn, theo dõi, quản lý đối tượng và cung cấp biện pháp tránh thai phi lâm sàng tại cộng đồng.

c) Mở rộng các hình thức cung cấp phương tiện tránh thai, dịch vụ KHHGĐ tại các cơ sở y tế trong và ngoài công lập; ứng dụng công nghệ thông tin trong cung cấp dịch vụ KHHGĐ; thí điểm mô hình cung cấp dịch vụ phù hợp với từng nhóm đối tượng, từng địa bàn.

d) Thí điểm mô hình hỗ trợ sinh sản, dự phòng tầm soát vô sinh cho nhóm dân số trẻ; can thiệp, điều trị sớm một số nguyên nhân dẫn đến vô sinh tại cộng đồng (theo văn bản hướng dẫn của Trung ương, tỉnh).

e) Hoàn thiện, nâng cao chất lượng hệ thống thông tin quản lý hậu cần phương tiện tránh thai và cung cấp dịch vụ KHHGĐ (LMIS).

- Xây dựng hệ thống chỉ tiêu, chỉ báo và chế độ báo cáo về quản lý hậu cần PTTT và cung cấp dịch vụ kế hoạch hóa gia đình từ huyện đến xã.

- Tổ chức tập huấn cho cán bộ phụ trách quản lý hậu cần phương tiện tránh thai và dịch vụ kế hoạch hóa gia đình tuyến xã.

- Thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện quản lý hậu cần phương tiện tránh thai của cơ sở.

f) Kiểm tra, giám sát thực hiện các quy định về công tác kế hoạch hóa gia đình; kiểm định chất lượng phương tiện tránh thai, cơ sở cung cấp dịch vụ kế hoạch hóa gia đình.

- Thường xuyên kiểm tra chất lượng phương tiện tránh thai và hàng hóa sức khỏe sinh sản theo quy định.

4. Đẩy mạnh xã hội hóa dịch vụ KHHGĐ, huy động nguồn lực thực hiện chương trình:

- Tiếp tục triển khai các hoạt động theo Kế hoạch số 124/KH-UBND ngày 03/7/2020 của Ủy ban nhân dân huyện về triển khai Đề án tiếp tục đẩy mạnh, mở rộng xã hội hóa cung cấp phương tiện tránh thai, hàng hóa và dịch vụ kế hoạch hóa gia đình, sức khỏe sinh sản đến năm 2030.

- Đẩy mạnh xã hội hóa dịch vụ KHHGĐ, tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân tham gia chương trình; huy động toàn bộ hệ thống y tế, dân số tham gia thực hiện chương trình theo chức năng, nhiệm vụ được giao; ưu tiên đảm bảo hoạt động ở tuyến cơ sở, xã có mức sinh cao.

- Có cơ chế xã hội hóa, tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân tham gia tuyên truyền, tư vấn, cung cấp dịch vụ KHHGĐ và phân phối PTTT, hàng hóa sức khỏe sinh sản trên địa bàn huyện theo phân khúc thị trường; khuyến khích sự tự nguyện chi trả dịch vụ KHHGĐ và chi phí mua phương tiện tránh thai của người dân.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện Kế hoạch do ngân sách địa phương đảm bảo theo khả năng cân đối ngân sách trong dự toán hàng năm theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước.

2. Ngân sách Trung ương và các nguồn hợp pháp khác.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trung tâm Y tế huyện:

- Chủ trì xây dựng Kế hoạch và triển khai các nội dung của Kế hoạch. Phối hợp với các phòng, ban, ngành, các đơn vị liên quan theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện.

- Hướng dẫn UBND các xã, thị trấn tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch.

- Chỉ đạo Phòng DS-KHHGĐ xây dựng kế hoạch, tổ chức quản lý, điều hành triển khai có hiệu quả các hoạt động của Kế hoạch.

- Kiểm tra, đánh giá, tham mưu tổ chức sơ kết, tổng kết việc thực hiện Kế hoạch, báo cáo UBND tỉnh, Sở Y tế (Chi cục DS - KHHGĐ) theo quy định.

2. Trung tâm Văn hóa - Thông tin và Thể thao: Chủ trì, phối hợp với Trung tâm Y tế tổ chức biên tập và chỉ đạo, hướng dẫn các hệ thống thông tin cơ sở đưa những nội dung Kế hoạch thực hiện chương trình củng cố, phát triển và nâng cao chất lượng dịch vụ KHHGĐ đến năm 2030 thường xuyên, liên tục trên các phương tiện thông tin đại chúng, truyền thanh cấp xã nhằm đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, truyền thông đi sâu đến từng ngỏ, từng nhà của người dân.

3. Phòng Giáo dục và Đào tạo: Chủ trì, phối hợp với Trung tâm Y tế và các phòng, ban ngành liên quan đổi mới nội dung, phương pháp giáo dục dân số, sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục, giới, bình đẳng giới và giới tính cho học sinh trong trường, nhất là các nhóm tuổi vị thành niên, thanh niên bảo đảm hình thành kiến thức và kỹ năng đúng đắn có hệ thống cho thế hệ trẻ.

4. Phòng Tài chính - Kế hoạch: Căn cứ khả năng ngân sách của địa phương, tham mưu Ủy ban nhân dân huyện bố trí kinh phí trong dự toán hằng năm cho các cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ thực hiện Kế hoạch theo quy định của Luật ngân sách Nhà nước.

5. Các phòng, ban ngành liên quan: Phối hợp Trung tâm Y tế huyện, phòng, ban ngành liên quan tổ chức triển khai Kế hoạch trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao.

6. Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn:

- Căn cứ tình hình thực tế của địa phương và nội dung của Kế hoạch này để chỉ đạo xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình tại địa phương; lồng ghép với các chương trình, kế hoạch, đề án, dự án khác có liên quan trên địa bàn.

- Ban hành theo thẩm quyền về hỗ trợ, khuyến khích thực hiện KHHGĐ; bố trí kinh phí, xác định mục tiêu về phát triển, nâng cao chất lượng dịch vụ

KHHGĐ; đẩy mạnh xã hội hóa phù hợp với điều kiện của địa phương trong dự toán ngân sách hằng năm đã được phân cấp theo quy định.

7. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Liên đoàn Lao động, Hội Liên hiệp Phụ nữ, Huyện đoàn, Hội Nông dân, và các tổ chức thành viên khác của Mặt trận trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của mình, tham gia triển khai và giám sát việc thực hiện Chương trình.

Yêu cầu Thủ trưởng các phòng, ban ngành, đoàn thể, Chủ tịch UBND các xã, thị trấn và các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Kế hoạch hành động để tổ chức triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:
- UBND tỉnh;
- Sở Y tế tỉnh;
- Chi cục DS-KHHGĐ tỉnh;
- TT. Huyện ủy;
- TT HĐND, UBMTTQVN huyện;
- CT, các PCT UBND huyện;
- Các ban, ngành, đoàn thể cấp huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- VP: LĐ, CV, VX;
- Lưu: VT, DS.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Dương Thanh Phước